

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 Chính phủ Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thực hiện Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Khẳng định quan điểm của Đảng về công tác dân tộc: Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển; phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả đạt các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp đồng bộ của toàn hệ thống chính trị và toàn dân trong thực hiện công tác dân tộc; huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội những nơi có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu:

Các Sở, ban, ngành thành phố, quận, huyện phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công (theo chuyên ngành) góp phần hoàn thành kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững, đẩy mạnh giảm nghèo những nơi có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc.

- Phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số, tăng cường số lượng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

- Xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu không còn phù hợp, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc.

- Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số với bình quân của thành phố.

- Giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025:

a) Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số:

- Lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số đạt 60%¹;

- Đảm bảo 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố;

- Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 100%, học trung học cơ sở đạt 95%, phần đầu có 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp².

- Số sinh viên DTTS học đại học, cao đẳng đạt trên 150 sinh viên/vạn dân³;

b) Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số:

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số địa phương.

c) Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số:

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS hàng năm dưới 1% (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025), đến năm 2025 giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS từ 0,5%/tổng số hộ DTTS trở xuống⁴;

- Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, nhà ở cho đồng bào DTTS;

- Từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

d) Cơ sở hạ tầng nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống:

¹ Theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2022 Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025.

² Theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực của các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ .

³ Theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực của các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ .

⁴ Theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 12/01/2022 Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ 2021 đến năm 2025.

- Đảm bảo 100% đường trực ấp được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới;

- Trên 99% số hộ sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; trên 99% đồng bào DTTS (nông thôn) được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

đ) Văn hóa, xã hội nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống:

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Giải quyết kịp thời các yêu cầu chính đáng về tôn giáo, tín ngưỡng của đồng bào DTTS phù hợp với quy định của pháp luật. Tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp lễ, Tết của đồng bào DTTS. Thực hiện chính sách bình đẳng giới và phòng, chống tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS.

- 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số;

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; 98% đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 9%; 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số;

e) Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số:

Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

g) Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số:

Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030:

a) Mức sống và thu nhập bình quân của đồng bào DTTS ngang bằng với mức sống và thu nhập của người dân khu vực nông thôn, ngoại thành của thành phố.

b) Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo trong đồng bào DTTS.

c) Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến 2030 có trên 40% lao động người DTTS biết làm các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, gia công, mua bán nhỏ, chăn nuôi, nông nghiệp.

d) Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 76 tuổi⁵.

⁵ Theo Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực của các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ .

d) Phần đầu có 80% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông nghiệp, dịch vụ;

e) Không còn tình trạng nhà ở tạm, dột nát; ngăn chặn tình trạng suy thoái môi trường sinh thái;

g) Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

h) Cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng đạt trên 90%⁶.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045:

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt gần bằng với bình quân chung của thành phố.

- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các xã, phường vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân.

III. CÁC NHIỆM VỤ

1. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số:

- Bổ sung tăng cường mạng lưới các trường, cơ sở đào tạo để ưu tiên đào tạo con em đồng bào dân tộc thiểu số.

- Mở rộng dạy và học ngôn ngữ thiểu số (tiếng Khmer và tiếng Hoa); tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo.

- Hỗ trợ học bổng cho sinh viên là người dân tộc thiểu số vượt khó học giỏi, khen thưởng học sinh cuối cấp học có thành tích cao, vượt trội trong thành phố.

- Mở rộng quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú thành phố.

- Nâng cao chất lượng hệ thống các trường dạy nghề, bổ sung các chính sách đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với điều kiện và nguồn lao động dân tộc thiểu số của thành phố.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:

⁶ Theo Nghị quyết 10/NQ-CP ngày 28/02/2022 Ban hành chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045..

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số; củng cố an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể đến từng ấp, khu vực (gọi chung là ấp).

- Thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích sư sãi, A char, Ban Quản trị chùa (người Khmer); Hội trưởng, Ban Quản lý Ban Quản trị chùa, miếu, nghĩa trang (người Hoa), người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, chính sách.

- Thực hiện quy hoạch, đào tạo, phân luồng, hướng nghiệp học sinh dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và các cấp học khác để tạo nguồn cán bộ gắn với nhu cầu sử dụng của địa phương, đặc biệt chú trọng các vị trí cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị cơ sở ở những vùng có đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số:

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, vay vốn tín dụng phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường đầu tư, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình xuất khẩu lao động, hỗ trợ người dân tộc thiểu số đi lao động ở nước ngoài.

- Tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và thụ hưởng dịch vụ, phúc lợi xã hội.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số:

- Hoàn thiện hệ thống công trình hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, các tuyến đường giao thông liên xã, liên áp giáp ranh; các tuyến đường giao thông đi được quanh năm; đảm bảo hộ gia đình sử dụng điện thường xuyên.

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt; đẩy mạnh hỗ trợ về kỹ thuật sử dụng giống cây trồng, vật nuôi trong chăn nuôi và trồng trọt.

- Sắp xếp, ổn định dân cư, nhất là hộ nghèo dân tộc thiểu số không đất ở, gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây dựng cơ sở lò hoả táng hiện đại phù hợp truyền thống dân tộc, đảm bảo môi trường, phục vụ nhu cầu chung của cộng đồng; hướng tới công

nghệ điện Tảng để phù hợp sự phát triển của thành phố và điều kiện vệ sinh với tiêu chuẩn 4 không: không khói, không bụi, không mùi, không khí độc.

5. Phát triển toàn diện các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe người dân, đầu tư hoàn thiện trạm y tế xã; đào tạo đội ngũ cán bộ y tế đạt chuẩn, phát triển mạnh y tế dự phòng.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống. Có cơ chế để phụ nữ người dân tộc thiểu số tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tầm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên dân tộc thiểu số.

6. Bảo tồn, phát triển văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số:

- Phát triển toàn diện văn hóa dân tộc thiểu số; chính sách giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa gắn với việc bảo quản, giữ gìn, bảo tồn di tích lịch sử ở từng địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, bài trừ mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu.

- Thực hiện các dự án khôi phục, bảo tồn các tập quán xã hội tốt đẹp, tạo điều kiện cho đồng bào các dân tộc sinh hoạt văn hóa theo phong tục, tập quán truyền thống, giữ gìn và phát huy các di sản của từng dân tộc; tập trung việc nghiên cứu bảo tồn, khôi phục những loại hình di sản có nguy cơ bị mai một.

7. Đảm bảo nước sinh hoạt, môi trường sống vùng dân tộc thiểu số:

- Đầu tư và tổ chức cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh tại nơi có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Đảm bảo môi trường sống, hỗ trợ người dân vùng dân tộc thiểu số trong việc xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập.

8. Quốc phòng, an ninh

Tăng cường các biện pháp giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, công tác vận động và phát huy vai trò

của người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong đồng bào DTTS tham gia giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

9. Về đối ngoại:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của UBND thành phố Cần Thơ về Thực hiện Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, nhân dân hiểu rõ quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về dân tộc, để từ đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới bằng các đề án, kế hoạch cụ thể của từng sở, ban ngành thành phố và quận, huyện.

2. Đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện:

Huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch; trong đó ngân sách thành phố đóng vai trò chủ đạo, đảm bảo và ổn định trong nhiều năm, đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân.

3. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc:

Kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc các cấp, nhất là ở cấp xã có phân công một ủy viên Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm công tác dân tộc.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Các sở, ban ngành thành phố và quận, huyện lồng ghép kinh phí thực hiện các chương trình, dự án theo nhiệm vụ của ngành để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại kế hoạch này, tránh chồng chéo, lãng phí.

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này (ngoài kinh phí lồng ghép), định kỳ trước ngày 10 tháng 6 các sở, ban ngành và quận, huyện xây dựng Kế hoạch, dự trù kinh phí năm sau gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc:

- Là cơ quan thường trực, theo dõi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và thực hiện các chính sách theo nhiệm vụ được phân công.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược trên địa bàn thành phố; tham mưu việc đôn đốc, kiểm tra, rà soát các nhiệm vụ và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ủy ban Dân tộc (trước ngày 20 tháng 11).

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc, tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2025 và tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược công tác dân tộc vào năm 2030.

- Đề xuất giải pháp về kiện toàn hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.

- Theo dõi việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đất ở, vốn tín dụng phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; việc hỗ trợ chuyển đổi ngành, nghề.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc và các sở, ban ngành liên quan thẩm định dự toán, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến dân tộc thiểu số, đề xuất nguồn vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định; lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Căn cứ vào vào mục tiêu và nhiệm vụ được xác định tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép việc phát triển giáo dục, đào tạo nơi có đồng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép việc bồi dưỡng, dạy nghề phù hợp với điều kiện và nguồn lao động dân tộc thiểu số của thành phố đạt mục tiêu của kế hoạch này.

- Lồng ghép các nguồn lực, đẩy mạnh công tác giảm nghèo trong hộ nghèo dân tộc thiểu số.

5. Sở Nội vụ:

- Chủ trì phối hợp với Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch lồng ghép việc kiện toàn hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc phù hợp với **quy định hiện hành có liên quan và điều kiện của thành phố**; thực hiện chương trình cải cách hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc; tham mưu đề xuất việc bồi dưỡng đào tạo nguồn nhân lực tại địa bàn có đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Lồng ghép việc tuyên truyền vận động khuyến khích sư sãi, A char, Ban Quản trị chùa (người Khmer); Hội trưởng, Ban Quản lý Ban Quản trị chùa,

miếu, nghĩa trang (người Hoa), người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát các chương trình, chính sách trên địa bàn.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Xây dựng kế hoạch *lồng ghép các chương trình, dự án* cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh những nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Hỗ trợ người dân vùng dân tộc thiểu số trong việc **tổ chức sản xuất nông nghiệp**, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới; *đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho lao động nông thôn*.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Lập kế hoạch bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở lò hoả táng phục vụ nhu cầu chung của đồng bào DTTS và cộng đồng.

- Lồng ghép việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu với việc tham mưu đề xuất chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Xây dựng kế hoạch lồng ghép việc phối hợp hỗ trợ phát triển văn hóa dân tộc thiểu số; giữ gìn, bảo tồn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Sở Y tế:

Xây dựng kế hoạch lồng ghép việc xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe người dân; đào tạo đội ngũ cán bộ y tế đạt chuẩn, phát triển mạnh y tế dự phòng; hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tầm vóc thiều niên dân tộc thiểu số.

10. Sở Giao thông - Vận tải:

Lồng ghép việc xây dựng đường trực ấp đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

11. Các Sở, ban ngành liên quan;

Lồng ghép các dự án, chương trình phát triển của ngành để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại kế hoạch này, hàng năm tổng hợp báo cáo số lượng đối tượng thụ hưởng (đối tượng được tác động) là đồng bào dân tộc thiểu số.

12 . Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; tổ chức chính trị - xã hội thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch vào nhiệm vụ công tác cơ quan, chủ động phối hợp truyền truyền, tổ chức, triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch.

13. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Căn cứ vào kế hoạch này và điều kiện thực tế, ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện của địa phương mình.

- Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực, lồng ghép các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn với các nhiệm vụ của kế hoạch đề triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Dân tộc tổng hợp) trước ngày 15 tháng 11.

14. Về chế độ kiểm tra, sơ kết báo cáo:

Hàng năm, các sở, ban ngành và ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ vào nhiệm vụ được phân công có đánh giá kết quả tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 15 tháng 11 (thông qua Ban Dân tộc tổng hợp).

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh với Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời giải quyết.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU, TT.HĐND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Ban Dân tộc TP;
- Các sở, ban ngành TP (Liên quan);
- Bộ CHQS TP;
- Công an TP;
- Hội LHPN TP;
- Hội Nông dân TP;
- Đài PT và TH TP;
- UBND quận, huyện;
- VP.UBND TP (3AC);
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT.TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường